

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2023-2024

(Về thực hiện công khai trong hoạt động của nhà trường, theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên nhà trường (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của nhà trường

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Thuận lợi, Thuận Hạnh, Đắk Song, Đắk Nông

Điện thoại: 0985950516

Thư điện tử: truongnguyendu112018@gmail.com

Trang thông tin điện tử: <http://c2nguyendu.pgddaksong.edu.vn>

3. Loại hình của nhà trường, cơ quan quản lý trực tiếp:

Trường trung học cơ sở Nguyễn Du là loại hình trường công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập và trực tiếp quản lý.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song.

Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí cho chi thường xuyên của trường chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường.

a. Sứ mệnh

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, an toàn, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, phát huy tính sáng tạo, có kỹ năng sống, biết thích ứng, phát triển tối đa phẩm chất và năng lực cá nhân, trở thành những công dân có ích, góp phần xây dựng và phát triển nhà trường.

b. Tầm nhìn

Duy trì đạt kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục Cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Tiếp tục củng cố và duy trì vị thế của nhà trường là một trong những đơn vị có phong trào và chất lượng giáo dục cao của thành phố, là địa chỉ tin cậy để các bậc

cha mẹ học sinh tin tưởng gửi gắm con em mình học tập, rèn luyện, góp phần xây dựng quê hương đất nước.

Đến năm 2030, phấn đấu đạt được 1 số tiêu chuẩn mức 3 kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

4.3. Mục tiêu

Xây dựng và phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu giáo dục của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục THCS; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập và phát triển toàn diện, có khả năng tiếp tục học lên THPT hoặc đi vào cuộc sống lao động. Để đáp ứng được các yêu cầu đó, nhà trường phải tập trung thực hiện các mục tiêu chiến lược sau:

Đổi mới công tác quản lý và quản trị nhà trường.

Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên.

Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của từng học sinh.

Chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Xây dựng văn hóa nhà trường.

Huy động các nguồn lực phát triển nhà trường.

a. Giai đoạn 1 (2019-2020)

- Đạt kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục Cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia Mức độ 1.

- Có ít nhất có 20% giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp huyện trở lên; có 100% giáo viên đạt chuẩn loại khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học.

- Tỷ lệ học sinh lưu ban hàng năm không quá 2%; trong đó tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1,0%.

Chất lượng giáo dục Hạnh kiểm:

+ Tốt - Khá: 95% trở lên.

+ Không có học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu/Chưa đạt - Chất lượng giáo dục Học lực:

+ Giỏi - Khá: 65% trở lên.

+ Trung bình/Đạt trở lên: 98%.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm: 98% trở lên - Tốt nghiệp THCS hàng năm: 100% trở lên.
- Tỷ lệ học sinh bỏ học: dưới 1%
- 100% đạt yêu cầu trở lên về kiểm tra thể lực theo chuẩn của Bộ GDĐT.
- Nâng cao tỷ lệ học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.
- 90% học sinh lớp cuối cấp được tuyển sinh vào trường THPT hoặc được phân luồng đào tạo nghề sau bậc THCS.
- Duy trì trường đạt danh hiệu tập thể Lao động Tiên tiến. Phần đầu nhận cờ thi đua của Tỉnh. Đến năm 2030 phần đầu có 01 bằng khen của tỉnh; 01 lá cờ đầu của tỉnh.

b. Giai đoạn 2 (2025-2030)

- Duy trì kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục Cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia Mức độ 1.
- 100% giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo (cử nhân) theo quy định của Luật giáo dục 2019.
- Đảm bảo hợp lý cơ cấu giáo viên theo môn học.
- Duy trì các chỉ tiêu chất lượng giáo dục (học lực, hạnh kiểm, lên lớp, tốt nghiệp, ...)

c. Giai đoạn 3 (2031-2035)

- Rà soát các tiêu chuẩn để thực hiện công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục duy trì Cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia Mức độ 2.
- Chất lượng giáo dục bền vững được khẳng định. Thương hiệu nhà trường được nâng cao.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

Trường THCS Nguyễn Du được thành lập ngày 26/5/2003 trên cơ sở tách từ trường PTTT Kim Đồng, trường được đặt tên là trường Trung học cơ sở Nguyễn Du theo Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2003 của UBND huyện Đắk Song về việc thành lập Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du. Đến năm 2019 nhà trường sát nhập với trường THCS Quang Trung theo Quyết định số: 1779/QĐ-UBND, ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song v/v Sát nhập khối THCS của trường Quang Trung vào trường THCS Nguyễn Du để thành lập trường THCS Nguyễn Du, huyện Đắk Song.

- Trong quá trình xây dựng và phát triển, trường đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1 (5/2020-4/2025);
- Năm học 2019-2020, trường đã được Sở GDĐT tổ chức đánh giá ngoài và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục Cấp độ 2, UBND tỉnh công nhận trường đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ 1.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ tên: Trần Xuân Huyền

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Thuận lợi, Thuận Hạnh, Đắc Song, Đắc Nông

Điện thoại: 0985950516

Thư điện tử: truongnguyendu12018@gmail.com

Trang thông tin điện tử: <http://c2nguyendu.pgddaksong.edu.vn>

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập của nhà trường

Quyết định số 405/QĐ-GD ngày 26/5/2003 của UBND huyện Đắc Song về việc thành lập Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du.

7.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường;

- Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của UBND huyện Đắc Song về việc thành lập Hội đồng trường các trường tiểu học, trường trung học cơ sở công lập thuộc huyện nhiệm kỳ 2021-2026;

- Quyết định số /QĐ-UBND ngày của UBND huyện Đắc Song về việc kiện toàn Hội đồng trường Trường THCS Nguyễn Du, nhiệm kỳ 2021-2026;

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG NHIỆM KỲ 2021-2026 (Kiện toàn)

Stt	Họ và tên	Chức Vụ	Đại diện	Ghi chú
1	Trần Xuân Huyền	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng	Đại diện Chi bộ	
2	Tổng Mạnh Hà	Phó Hiệu trưởng	Đại diện Nhà trường	
3	Phạm Văn Hoan	Chủ tịch Công đoàn	Đại diện Công đoàn	
4	Cao Tất Phương	Tổng phụ trách đội	Đại diện Đội TNTP HCM	
5	Hoàng Bảo	Bí thư chi đoàn	Đại diện Chi đoàn	
6	Vũ Văn Thiêm	Thư ký hội đồng	Đại diện giáo viên	
7	Cao Thị Trâm	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Đại diện tổ Văn Phòng	
8	Phan Định	Tổ trưởng tổ Toán - Tin	Đại diện tổ chuyên môn	
9	Nguyễn Thị Nhân	Tổ trưởng Sử - Địa	Đại diện tổ chuyên môn	
10	Nguyễn Hữu Hương	Tổ trưởng tổ Hoá Sinh Thể	Đại diện tổ chuyên môn	

11	Trần Xuân Hạnh	Tổ trưởng tổ Văn	Đại diện tổ chuyên môn	
12	Nguyễn Thị Kim Cúc	Tổ trưởng NN- AN - MT	Đại diện Tổ NN- AN - MT	
13	Hoàng Thị Quỳnh	Công chức VHXH xã	Đại diện địa phương	
14	Trần Văn Bình	TB đại diện CMHS	Đại diện ban phụ huynh	
15	Vũ Thị Yến Nhi	Liên đội trưởng - Hs 7A1	Đại diện học sinh	

7.3. *Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường;*

a. Hiệu trưởng: **Trần Xuân Huyền**

- Quyết định số: 1055/QĐ-GDDT ngày 25/10/2018 của UBND huyện Đắk Song về việc chuyển đơn vị công tác đối với ông Trần Xuân Huyền giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Du trong thời gian 05 năm, kể từ ngày 01/9/2018.

- Quyết định số: 235/QĐ-GDDT ngày 28/02/2020 của UBND huyện Đắk Song về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Du xã Thuận Hạnh (Do năm 2019 sát nhập nên 13/12/2019 đến ngày 27/02/2020 giáo viên phụ trách theo)

b. Phó Hiệu trưởng: **Tống Mạnh Hà**

- Quyết định số: 393/QĐ-GDDT ngày 14/5/2010 của UBND huyện Đắk Song về việc bổ nhiệm chức vụ có thời hạn làm Phó Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Du trong thời gian 05 năm, kể từ ngày 01/9/2018.

- Quyết định số: 360/QĐ-GDDT ngày 20/5/2015 của UBND huyện Đắk Song về việc bổ nhiệm lại chức vụ có thời hạn làm Phó Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Du trong thời gian 05 năm, kể từ ngày 01/9/2018.

- Quyết định số: 234/QĐ-GDDT ngày 28/02/2020 của UBND huyện Đắk Song về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Du xã Thuận Hạnh (Do năm 2019 sát nhập nên 13/12/2019 đến ngày 27/02/2020 giáo viên phụ trách theo) .

c. Phó Hiệu trưởng: **Đỗ Quang Lâm**

- Quyết định số: 233/QĐ-GDDT ngày 28/02/2020 của UBND huyện Đắk Song về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Du xã Thuận Hạnh (Do năm 2019 sát nhập nên 13/12/2019 đến ngày 27/02/2020 giáo viên phụ trách theo) .

- Quyết định số /QĐ-GDDT ngày 25/7/2023 của UBND huyện Đắk Song về việc bổ nhiệm lại ông, giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Du trong thời gian 05 năm, kể từ ngày 01/9/2023.

7.4. *Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường; sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường;*

a. Cơ cấu tổ chức nhà trường:

- Hội đồng trường gồm 15 thành viên. Chủ tịch HĐ: Trần Xuân Huyền.
- Hiệu trưởng: Trần Xuân Huyền.
- 02 Phó Hiệu trưởng: Tống Mạnh Hà, Đỗ Quang Lâm.
- Hội đồng thi đua khen thưởng;
- Hội đồng kỷ luật;
- Hội đồng tư vấn;
- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam: Chi bộ gồm 24 đảng viên trực thuộc Đảng bộ xã Thuận Hạnh.
- Tổ chức Công đoàn: Gồm 46 công đoàn viên. Chủ tịch công đoàn cơ sở: Phạm Văn Hoan.
- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Gồm 05 đoàn viên. Bí thư chi Đoàn: Hoàng Bảo.
- Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: Liên Đội gồm 21 Chi Đội với 900 Đội viên. Tổng phụ trách Đội: Cao Tất Phương.
- 06 tổ chuyên môn:
 - +Tổ Toán - Tin: Gồm 10 thành viên. Tổ trưởng: Phan Định.
 - +Tổ Khoa học tự nhiên: Gồm 12 thành viên. Tổ trưởng: Nguyễn Hữu Hương.
 - + Tổ Ngữ văn-MT Nhạc GD: Gồm 07 thành viên. Tổ trưởng: Trần Xuân Hạnh.
 - + Tổ Tiếng Anh: Gồm 04 thành viên. Tổ trưởng: Nguyễn Thị Kim Cúc.
 - + Tổ LS&ĐL: Gồm 08 thành viên. Tổ trưởng: Nguyễn Thị Nhàn.
- Tổ văn phòng: Gồm 05 thành viên. Tổ trưởng: Cao Thị Trâm.
- Lớp học: Gồm 21 lớp học với 900 học sinh.

b. Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.
- Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.
- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.
- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

7.5. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường.

Họ tên	Chức vụ	Điện thoại	Email
Trần Xuân Huyền	Hiệu trưởng	0985950516	huyentranxuan77@gmail.com
Tổng Mạnh Hà	P. Hiệu trưởng	0985725686	tongmanhhandu@gmail.com
Đỗ Quang Lâm	P. Hiệu trưởng	0932527789	lamlamnct@gmail.com

Phân công nhiệm vụ và trách nhiệm:

a. Trần Xuân Huyền - Hiệu trưởng

Thực hiện theo quy định của pháp luật, của ngành, cấp trên trong đó bám sát theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Phụ trách chung tất cả các mặt hoạt động của nhà trường. Trực tiếp phụ trách công tác Tổ chức cán bộ, nhân sự, công tác Kế hoạch - Tài chính, Kế hoạch phát triển nhà trường hàng năm và dài hạn, công tác thông tin tổng hợp; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của cấp trên.

2. Thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường theo quy định. Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

3. Thực hiện phân cấp quản lý trong nhà trường, giao quyền, phân quyền, uỷ quyền, chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của các văn bản quy phạm pháp quy hiện hành.

4. Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; ký hợp đồng lao động; tiếp nhận nhân viên theo quy định của Nhà nước; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Chủ tịch các Hội đồng đua khen thưởng; hội đồng chuyên môn, hội đồng kỷ luật, hội đồng nâng lương chuyên ngạch; hội đồng các kỳ thi; hội đồng tốt nghiệp, tuyển sinh; hội đồng kiểm định.

6. Quản lý, chỉ đạo trực tiếp tổ văn phòng. Ký xác nhận học bạ khối 9. Trực tiếp ký chuyển chuyên và tiếp nhận học sinh đi, đến và công tác hướng nghiệp cho học sinh. Chịu trách nhiệm KĐCLGD và trường chuẩn quốc gia.

7. Là chủ Tài khoản ngân sách nhà trường, công tác xã hội hoá giáo dục và phối hợp với phụ huynh của nhà trường chịu trách nhiệm quản lý tài chính, xây dựng CSVC và quản lý tài sản của nhà trường. Chịu trách nhiệm ký các hợp đồng liên quan tài chính, thiết bị, cơ sở vật chất.

b. Tổng Mạnh Hà – Phó Hiệu trưởng

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan, trước các cấp trực tiếp quản lý và trước Pháp luật về các nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công.

2. Lên kế hoạch phân công, quản lý, báo cáo các hoạt động chuyên môn. Biên chế lớp, phân công chuyên môn, lên thời khóa biểu chính khóa và 2 buổi (nếu có), điều chuyển học sinh trong nội bộ trường học.

3. Hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo kiểm tra mọi mặt hoạt động của tổ chuyên môn và giáo viên 3 tổ: Vật lý-Hóa học-Sinh học- Thể dục; Ngoại ngữ; Ngữ Văn. Lên kế hoạch, chỉ đạo, công tác nghiêm cứu khoa học, hoạt động trải nghiệm của học sinh, công tác thảo luận về chương trình SGK, đồ dùng dạy học, công tác thực hành thí nghiệm-thực hành, ngân hàng đề. Trực tiếp chỉ đạo công tác tuyên truyền pháp luật trong trường học.

4. Trực tiếp theo dõi kiểm tra và ký duyệt hồ sơ học sinh, ký xác nhận học bạ các khối 6; 7. Tham mưu, chỉ đạo và quản lý các phần mềm như: Vn.edu; dữ liệu CBGVNV, dữ liệu học sinh. Lên kế hoạch, chỉ đạo, công tác thi bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém. Quản lý công tác dạy thêm, học thêm (nếu có).

5. Phối hợp Công đoàn theo dõi giúp đỡ động viên CBCNV. Lên kế hoạch kêu gọi công đoàn viên về công tác nhân đạo, từ thiện. Lên kế hoạch kiểm tra động viên, đôn đốc thực hiện quy chế ứng xử trong đơn vị. Trực tiếp hướng dẫn, quản lý công tác chủ nhiệm của giáo viên.

6. Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của nhà trường, khi được Hiệu trưởng giao nhiệm vụ. Ký thay hiệu trưởng các báo cáo, kế hoạch, tờ trình, quyết định liên quan đến chuyên môn, ký xác nhận, nhận xét giáo viên - nhân viên - học sinh khi Hiệu trưởng ủy quyền. Thường xuyên báo cáo cho Hiệu trưởng các nhiệm vụ được phân công, đặc biệt trước khi điều chỉnh, thay đổi kế hoạch phải báo cáo kịp thời. Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng, cùng với hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về những phần việc mà bản thân đã thực hiện.

c. Đỗ Quang Lâm – Phó Hiệu trưởng

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan, trước các cấp trực tiếp quản lý và trước Pháp luật về các nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công.

2. Thay hiệu trưởng triển khai chỉ đạo, báo cáo, thực hiện công tác kiểm tra nội bộ; bồi dưỡng thường xuyên; phổ cập giáo dục; thể dục thể thao; lao động vệ sinh. Tham mưu xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường. Ký hợp đồng sửa chữa từ nguồn tài trợ, viện trợ.

3. Hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo kiểm tra mọi mặt hoạt động của tổ chuyên môn và giáo viên 2 tổ: Toán học-Tin học; Lịch Sử-Địa lý-GDCD; Âm nhạc, Mỹ Thuật.

4. Trực tiếp theo dõi kiểm tra và ký duyệt hồ sơ học sinh, ký xác nhận học bạ các khối 8. Tham mưu, chỉ đạo và quản lý các phần mềm như: phổ cập; thư viện; Cơ sở vật chất.

5. Theo dõi, chỉ đạo công tác đội TNTP Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên, công tác an ninh, an toàn trường học.

6. Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của nhà trường, khi được Hiệu trưởng giao nhiệm vụ. Ký thay hiệu trưởng các báo cáo, kế hoạch, tờ trình, quyết định, hợp đồng liên quan đến cơ sở vật chất, tài chính khi Hiệu trưởng ủy quyền. Thường xuyên báo cáo cho Hiệu trưởng các nhiệm vụ được phân công, đặc biệt trước khi điều chỉnh, thay đổi kế hoạch phải báo cáo kịp thời. Trước khi sửa chữa, mua sắm, xây dựng phải đưa ra phương án và báo cáo với Hiệu trưởng. Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng, cùng với hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về những phần việc mà bản thân đã thực hiện.

8. Các văn bản khác của nhà trường:

Chiến lược phát triển của nhà trường;

Quy chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường;

Các nghị quyết của hội đồng trường;

Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;

Kế hoạch và thông báo tuyên dụng của nhà trường và các quy định, quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Stt	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp				BDTX		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	HT	Chưa HT	
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	39			39												39	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	46						19	25	1	45						45	
1	Toán	6			6			5	1		6						6	
2	Lý	3			3			1	2		3						3	
3	Hóa	2			2			1	1		2						2	
4	Sinh	2			2				2		2						2	
5	Công nghệ	1			1			1			1						1	
6	Ngữ văn	4			4			2	2		4						4	
7	Lịch sử	5			5			3	2		5						5	
TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp				BDTX		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	HT	Chưa HT	
8	Địa lý	3			3				3		3						3	
9	Giáo dục CD	1			1				1		1						1	
10	Tiếng Anh	4			4			1	2	1	4						4	
11	Tin học	2			2				2		2						2	
12	Thể dục	4			4			3	1		4						4	
13	Âm nhạc	1			1			1			1						1	
14	Mỹ thuật	1			1			1			1						1	
II	Cán bộ quản lý	03			3				3			3					3	

1	Hiệu trưởng	1			1				1			1			1
2	Phó hiệu trưởng	2			2				2			2			2
III	Nhân viên	5			1		3	1							
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	0			0										
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện	1					1								
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0													
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
9	Nhân viên bảo vệ, tạp vụ	1						1							

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	16	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	16	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	1	-
STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		-

7	Bình quân lớp/phòng học	1.3	-
8	Bình quân học sinh/lớp	43.6	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	17.115m ²	2,03m ² /HS
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3.216m ²	1.40m ² /HS
VI	Tổng diện tích các phòng	1.138m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	700m ²	
2	Diện tích phòng học bộ môn TH, TN (m ²)	40m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)	50m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	324m ²	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	24m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	8	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	8	
1.1	Khối lớp 6	2	
1.2	Khối lớp 7	2	
1.3	Khối lớp 8	2	
1.4	Khối lớp 9	2	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6		
2.2	Khối lớp 7		
2.3	Khối lớp 8		
2.4	Khối lớp 9		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	32 bộ	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	17	
2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác (máy đọc USB dùng cho dạy Tiếng Anh)	0	
6		

2. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường

a. Danh mục sách giáo khoa lớp 6 sử dụng tại trường THCS Nguyễn Du từ năm học 2021-2022

Theo danh mục SGK lớp 6 đã được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại Quyết định 1168/QĐ-UBND ngày 29/4/2021

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 6 Tập 1 <i>(Cánh Diều)</i>	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Lê Huy Bắc, Phạm Thị Thu Hiền, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Trần Nho Thìn	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
	Ngữ văn 6 Tập 2 <i>(Cánh Diều)</i>	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), B i Minh Đức, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc, Trần Nho Thìn, Trần Văn Toàn	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
2	Toán 6, Tập 1 <i>(Cánh Diều)</i>	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang	Đại học Sư phạm
	Toán 6, Tập 2 <i>(Cánh Diều)</i>	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang	Đại học Sư phạm
3	Tiếng Anh 6 Tập 1 <i>Global Success</i>	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Phan Chí Ngh a, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang	Giáo dục Việt Nam
	Tiếng Anh 6 Tập 2 <i>Global Success</i>	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Phan Chí Ngh a, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn	Giáo dục Việt Nam
4	Giáo dục công dân 6 <i>(Cánh Diều)</i>	Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hoài, Nguyễn Thúy Quỳnh, Mai Thu Trang	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
5	Khoa học tự nhiên 6 (<i>Chân trời sáng tạo</i>)	Cao Cự Giác (Tổng chủ biên, kiêm Chủ biên), Phạm Thị Hương, Trần Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Nhị, Trần Ngọc Thắng	Giáo dục Việt Nam
6	Lịch sử và Địa lí 6 <i>(Cánh Diều)</i>	Đỗ Thanh Bình, Nguyễn Viết Thịnh (Tổng Chủ biên), Trần Viết Lưu, Nguyễn Văn Ninh, Đỗ Thị Minh Đức (đồng Chủ biên), Phạm Thị Kim Anh, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Ph ng Tám, Kiều Văn Hoan, Ngô Thị Hải Yến	Đại học Sư phạm
7	Tin học 6 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Chí Công, Hà Đặng Cao T ng, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai	Giáo dục Việt Nam

8	Công nghệ 6 <i>(Cánh Diều)</i>	Nguyễn Tất Thắng (Tổng chủ biên), Trần Thị Lan Hương (Chủ biên), Hoàng Xuân Anh, Nguyễn Thị Thanh Huệ, B i Thị Hải Yên	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
9	Âm nhạc 6 <i>(Cánh Diều)</i>	Đỗ Thanh Hiền (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Mai Anh, Nguyễn Quang Nhã	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
10	Mỹ thuật 6 <i>(Chân trời sáng tạo)</i>	Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên (đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Quách Thị Ngọc An, Nguyễn Dương Hải Đăng, Nguyễn Đức Giang, Phạm Ngọc Mai, Trần Đoàn Thanh Ngọc, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân	Giáo dục Việt Nam
TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
11	Giáo dục thể chất 6 <i>(Cánh Diều)</i>	Lưu Quang Hiệp (Tổng chủ biên), Đinh Quang Ngọc (chủ biên), Đinh Khánh Thu, Mai Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành	Đại học Sư phạm
12	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 6 <i>(Chân trời sáng tạo)</i>	Đinh Thị Kim Thoa, Võ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Đình Bảy, Trần Thị Quỳnh Trang (đồng Chủ biên), Trần Minh Hoàng, Nguyễn Thị Bích Liên, Vũ Phương Liên, Trần Bảo Ngọc, Lại Thị Yến Ngọc, Vũ Thanh Thủy, Phạm Đình Văn	Giáo dục Việt Nam

b. Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng tại trường THCS Nguyễn Du từ năm học 2022-2023

Theo danh mục SGK lớp 7 đã được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại Quyết định số: 1197/QĐ-UBND ngày 04/5/2022

TT	Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 7, tập một <i>(Cánh Diều)</i>	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Hạnh, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
	Ngữ văn 7, tập hai <i>(Cánh Diều)</i>	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Hạnh, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Phước Hoàng, Nguyễn Văn Lộc.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
2	Toán 7, tập một <i>(Cánh Diều)</i>	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Đại học Sư phạm
	Toán 7, tập hai <i>(Cánh Diều)</i>	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Đại học Sư phạm
3	Tiếng Anh 7 <i>Global Success</i>	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan,	Giáo dục Việt Nam

		Phan Chí Ngh a, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn.	
4	Giáo dục công dân 7 <i>(Cánh Diều)</i>	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), B i Xuân Anh, Dương Thị Thúy Nga, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang.	Đại học Huế
5	Khoa học tự nhiên 7 <i>(Chân trời sáng tạo)</i>	Cao Cự Giác (Tổng chủ biên, kiêm chủ biên), Nguyễn Đức Hiệp, Tống Xuân Tám (đồng chủ biên), Nguyễn Công Chung, Trần Hoàng Dương, Phạm Thị Hương, Phạm Thị Lịch, Trần Thị Kim Ngân, Trần Hoàng Nghiêm, Lê Cao Phan, Trần Ngọc Thắng, Nguyễn Tấn Trung	Giáo dục Việt Nam
6	Lịch sử và Địa lí 7 <i>(Cánh Diều)</i>	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Thế Bình (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Mạnh Hường, Vũ Đức Liêm, Nguyễn Văn Ninh, Ninh Xuân Thao; Nguyễn Việt Thịnh, Lê Thông (đồng Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Tường Huy, Trần Thị Thanh Thủy, Hoàng Phan Hải Yến, Ngô Thị Hải Yến.	Đại học Sư phạm
TT	Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản
7	Tin học 7 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao T ng (Chủ biên), Phan Anh, B i Việt Hà, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai.	Giáo dục Việt Nam
8	Công nghệ 7 <i>(Cánh Diều)</i>	Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Dương Văn Nhiệm (Chủ biên), Phạm Thị Lam Hồng, Nguyễn Thị Ái Ngh a, Nguyễn Thị Vinh.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
9	Âm nhạc 7 <i>(Cánh Diều)</i>	Đỗ Thanh Hiền (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Mai Anh, Lại Thị Phương Thảo, Vũ Ngọc Tuyên.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
10	M Thuật 7 <i>(Chân trời sáng tạo Bản 1)</i>	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Nguyễn Đức Giang, Võ Thị Nguyên, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Giáo dục Việt Nam
11	Giáo dục thể chất 7 <i>(Cánh Diều)</i>	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), B i Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Ngọc Tuấn, Nguyễn Xuân Trãi, Đặng Thị Thu Thủy.	Đại học Sư phạm
12	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 7 <i>(Chân trời sáng tạo Bản 1)</i>	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Trần Bảo Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Giáo dục Việt Nam

c. Danh mục sách giáo khoa lớp 8 sử dụng tại trường THCS Nguyễn Du từ năm học 2023-2024

Theo danh mục SGK lớp 8 đã được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại Quyết định số: 1044/QĐ-UBND ngày 11/5/2023

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 8, tập một <i>(Cánh Diều)</i>	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh)
	Ngữ văn 8, tập hai <i>(Cánh Diều)</i>	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Thu Hà, Nguyễn Phước Hoàng, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Phước Bảo Khôi, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh)
2	Toán 8, tập một <i>(Cánh Diều)</i>	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học sư phạm)
	Toán 8, tập hai <i>(Cánh Diều)</i>	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: NXB

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
3	Tiếng Anh 8 <i>(Global Success)</i>	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Phan Chí Ngh a, Nguyễn Thụy Phương Lan, Trần Thị Hiếu Thủy.	Đại học sư phạm) Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục công dân 8 <i>(Cánh Diều)</i>	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), B i Xuân Anh, Dương Thị Thuý Nga, Hoàng Thị Thinh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế)

5	Khoa học tự nhiên 8 <i>(Cánh Diều)</i>	Mai Sỹ Tuấn (Tổng biên), Đinh Quang Báo, Nguyễn Văn Khánh, Đồng Thị Oanh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Đỗ Thị Quỳnh Mai, Lê Thị Phương, Phạm Xuân Quế, Dương Xuân Quý, Đào Văn Toàn, Trương Anh Tuấn, Lê Thị Tuyết, Ngô Văn Vụ.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học sư phạm)
6	Lịch sử và Địa lí 8 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Trịnh Đình T ng (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Đào Tuấn Thành, Hoàng Thanh Tú; Đào Ngọc H ng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), B i Thị Thanh Dung, Phạm Thị Thu Phương, Phí Công Việt.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Tin học 8 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đăng Cao T ng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai, Nguyễn Thị Hoài Nam.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Công nghệ 8 <i>(Cánh Diều)</i>	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thế Công (Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Lan, Phạm H ng Phi, Ngô Văn Thanh, Cao Văn Thành, Chu Văn Vượng.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh)
9	Âm nhạc 8 <i>(Cánh Diều)</i>	Đỗ Thanh Hiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Mai Anh, Vũ Ngọc Tuyên.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế)
10	M thuật 8 <i>(Chân trời sáng tạo Bản 2)</i>	Nguyễn Thị May (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Văn Bình, Đào Thị Hà, Trần Đoàn Thanh Ngọc.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Giáo dục thể chất 8 <i>(Cánh Diều)</i>	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Hoài An, Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành, Đinh Khánh Thu.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học sư phạm)
TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
12	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 8 <i>(Chân trời sáng tạo 1)</i>	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Lại Thị Yến Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Nguyễn Thị Bích Liên, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

d. Danh mục sách giáo khoa lớp 9 sử dụng tại trường THCS Nguyễn Du từ năm học 2024-2025

Theo danh mục SGK lớp 9 đã được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại Quyết định số: 1445/QĐ-UBND ngày 30/5/2024

TT	Tên sách (Tên bộ sách)	Tên tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 9, Tập 1 <i>(Cánh Diều)</i>	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)
	Ngữ văn 9, Tập 2 <i>(Cánh Diều)</i>	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), B i Minh Đức, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc.	
2	Toán 9, Tập 1 <i>(Cánh Diều)</i>	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
	Toán 9, Tập 2 <i>(Cánh Diều)</i>	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	
3	Tiếng Anh 9 <i>(Global Success)</i>	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Ngh a, Trần Thị Hiếu Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lí 9 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Trịnh Đình T ng (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Hoàng Hải Hà, Nguyễn Thị Huyền Sâm, Hoàng Thanh Tú, Đào Ngọc H ng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Trọng Đức, Lê Văn Hà, Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Trâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Giáo dục công dân 9 <i>(Cánh Diều)</i>	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), B i Xuân Anh, Dương Thị Thúy Nga, Hoàng Thị Thinh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang, Trần Văn Thắng.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế)
6	Tin học 9 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đăng Cao T ng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
TT	Tên sách (Tên bộ sách)	Tên tác giả	Tổ chức, cá nhân

7	Âm nhạc 9 (<i>Cánh Diều</i>)	Đỗ Thanh Hiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Mai Anh, Vũ Ngọc Tuyên.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế)
8	Mỹ thuật 9 (<i>Chân trời sáng tạo bản 2</i>)	Nguyễn Thị May (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Văn Bình, Đào Thị Hà, Trần Đoàn Thanh Ngọc.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Giáo dục thể chất 9 (<i>Cánh Diều</i>)	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Hoài An, Đình Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành, Đình Khánh Thu.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
10	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 9 (<i>Chân trời sáng tạo bản 1</i>)	Đình Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên (Chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên, Lại Thị Yên Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Công nghệ 9 Định hướng nghề nghiệp (<i>Cánh Diều</i>)	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên, kiêm Chủ biên); Nguyễn Thị Mai Lan.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
12	Công nghệ 9 Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà (<i>Cánh Diều</i>)	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên); Nguyễn Thị Mai Lan, Vũ Thị Thu Nga; Hoàng Thị Phương Thảo, Trần Thị Như Trang.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
13	Khoa học tự nhiên 9 (<i>Chân trời sáng tạo</i>)	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Đức Hiệp, Tống Xuân Tám (đồng Chủ biên), Nguyễn Công Chung, Trần Hoàng Đương, Phạm Thị Hương, Trần Hoàng Nghiêm, Lê Cao Phan, Hoàng Văn Phú, Nguyễn Tấn Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá (năm học 2023-2024)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

("X": Tiêu chí được đánh giá **Đạt**; "/" : Tiêu chí **không đánh giá**; "-": Tiêu chí có đánh giá nhưng **Không đạt**)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				

Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	/
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	/
Tiêu chí 1.8		X	X	/
Tiêu chí 1.9		X	X	/
Tiêu chí 1.10		X	X	/
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		X	X	-
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	/
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	/
Tiêu chí 5.4		X	X	/
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X		X

Kết quả: Đạt mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		X	
Khoản 2, Điều 22		X	
Khoản 3, Điều 22	X		
Khoản 4, Điều 22		X	
Khoản 5, Điều 22		X	
Khoản 6, Điều 22	X		

Kết quả: Không đạt Mức 4

1.3. Kết luận: Trường đạt Mức 2

2. Kết quả đánh giá ngoài

- Năm học 2022-2023, trường đã báo cáo kết quả tự đánh giá và đang làm hồ sơ đề xuất cấp có thẩm quyền tổ chức đánh giá ngoài công nhận lại kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2025-2030.

- Kết quả: Chưa đánh giá.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- Năm học 2023-2024

Đối với khối 9:

STT	Sĩ số	Hạng kiểm							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khối 9	217	207	95.39%	10	4.61%	0	0,00%	0	0,00%

Đối với khối 6,7, 8

STT	Sĩ số	Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tổng cộng	696	628	90.23%	68	9.77%	0	0.00%	0	0.00
Khối 6	272	248	91.18%	24	8.82%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 7	234	204	87.18%	30	12.82%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 8	190	176	92.63%	14	7.37%	0	0,00%	0	0,00%

- Năm học 2022-2023

Đối với khối 8,9:

STT	Sĩ số	Hạng kiểm			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu

		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tổng cộng	437	408	93,36%	29	6,64%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 8	224	206	91,96%	18	8,04%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 9	213	202	94,84%	11	5,16%	0	0,00%	0	0,00%

Đối với khối 6,7

STT	Số	Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tổng cộng	426	403	94,60%	23	5,40%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 6	236	220	93,22%	16	6,78%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 7	190	183	96,32%	7	3,68%	0	0,00%	0	0,00%

- Tỷ lệ HS có HK khá 91,5% so với năm học 2022-2023 tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt giảm 2,5%.

2. Kết quả đánh giá học tập/học lực học sinh trung học (so sánh tỷ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi với cùng kỳ năm học 2022-2023).

- Đối với khối 8,9:

STT	Số	Học lực									
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khối 9	217	36	16,59%	79	36,41%	102	47,0%	0	0,0%	0	0,0%

- Đối với khối 6,7

STT	Số	Kết quả học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tổng cộng	696	74	10,63%	275	39,51%	310	44,54%	37	5,32%
Khối 6	272	37	13,60%	97	35,66%	118	43,38%	20	7,35%
Khối 7	234	21	8,97%	85	36,32%	120	51,28%	8	3,42%
Khối 8	190	16	8,42%	93	48,95%	72	37,89%	9	4,74%

- Tỷ lệ học sinh có học lực Giỏi và Tốt tăng 3,3 % so với năm học 2022 – 2023.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật

1.1. Nguồn kinh phí năm 2023:

+ Dự toán năm trước chuyển sang:	0 đồng.
+ Dự toán giao đầu năm 2023:	8.762035.000 đồng.
+ Dự toán cấp bổ sung năm 2023:	0 đồng.
+ Dự toán được sử dụng trong năm 2023:	8.762035.000 đồng.

Trong đó :

Nguồn kinh phí không tự chủ :	105.550.000 đồng
Hỗ trợ CPHT học sinh nghèo mục 6157	91050.000 đồng
Mua phần mềm công nghệ mục 7053	14.500.000 Đồng

Nguồn kinh phí tự chủ**8.656.485.000 đồng****1.2 Kinh phí thực hiện năm 2024:****1.2 Dự toán năm nay (2024)**

+ Dự toán năm trước chuyển sang:	0	đồng.
+ Dự toán giao đầu năm 2024:	10.430.528.400	đồng.
+ Dự toán cấp bổ sung năm 2024:	1.252.880.000	đồng.
+ Dự toán được sử dụng trong năm 2024:	11.683.408.400	đồng.
- Học phí công lập năm 2024:		
+ Số tồn kỳ trước chuyển sang:	150.574.407	đồng.
+ Số thu học phí công lập năm 2024:	89.000.000	đồng.
+ Số tiền được sử dụng trong năm 2024:	239.574.407	đồng.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học**2.1.Khoản thu theo quy định:**

TT	Nội dung thu	Thực hiện	Dự kiến	Dự kiến
		2024-2025	2025-2026	2026-2027
1	Học phí công lập	35.000 đ/hs/tháng		
2	Bảo hiểm y tế	758.160đ/hs/năm	Theo CV của BHXH	Theo CV của BHXH
3	Quỹ Đội	4.500đ/tháng/hs	Theo dự toán	Theo dự toán

2.2.Khoản thu được vận động:

TT	Nội dung thu	Thực hiện	Dự kiến	Dự kiến
		2024-2025	2025-2026	2026-2027
1	Quỹ Ban ĐDCMHS	Tự nguyện	Tự nguyện	Tự nguyện
2	Quỹ Khuyến học	Tự nguyện	Tự nguyện	Tự nguyện

2.3.Khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục:

TT	Nội dung thu	Thực hiện	Dự kiến	Dự kiến
		2024-2025	2025-2026	2026-2027
1	Dọn nhà vệ sinh HS	8.000đ/tháng/hs	Theo dự toán	Theo dự toán

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.**3.1. Mức miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập tháng 9-12/2023 (năm học 2023-2024), nhà trường thực hiện như sau:****3.2.Hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí**

-Theo bảng tổng hợp đề nghị hỗ trợ chi phí học tập tháng 9-12/2023 có xác nhận của UBND xã Thuận Hạnh.

-Định mức: 150.000đ/tháng/hs; Số lượng: 23 học sinh Tổng số tiền: 13.800.000

-Học bổng cho học sinh học kỳ I/2023-2024 (4 tháng):

-Định mức: 100.000đ/tháng/hs; Số lượng: 13 học sinh Tổng số tiền: 6.500.000 đồng.

- Mức miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập tháng 01-5/2024 (năm học 2023 -2024), chi tiết như sau:

-Miễn, giảm học phí: theo bảng tổng hợp đề nghị miễn, giảm học phí tháng 01-5/2024 có xác nhận của UBND xã Thuận Hạnh.

+ Miễn 100%: 14 học sinh, Số tiền: 4.200.000 đồng.

+ Giảm 50%: 22 học sinh, Số tiền: 3.300.000 đồng.

Tổng số tiền: 7.500.000 đồng.

- Hỗ trợ chi phí học tập: theo bảng tổng hợp đề nghị hỗ trợ chi phí học tập tháng 01-5/2024 có xác nhận của UBND xã Thuận Hạnh. Định mức:

150.000đ/tháng/hs; Số lượng: 11 học sinh Tổng số tiền: 8.250.000 đồng.

-Học bổng cho học sinh học kỳ II/2023-2024 (4 tháng):

-Định mức: 100.000đ/tháng/hs; Số lượng: 13 học sinh với tổng số tiền: 5.200.000 đồng.

4. Các nội dung công khai tài chính khác:

Thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Về tập thể giáo viên

Chi đoàn xếp loại: vững mạnh.

Công đoàn vững mạnh – đề nghị LĐLĐ huyện khen thưởng.

Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 37/37 (Trong đó 01 Tổng phụ trách Đội:) tất cả giáo viên đều đạt khá, giỏi trở lên.

Kết quả cuối năm:

Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện 06

Cán bộ giáo viên xếp loại xuất sắc cấp trường: 9 giáo viên..

Đề nghị công đoàn tỉnh Đắk Nông khen thưởng : 01 đ/c.

Đề nghị LĐLĐ huyện khen thưởng : 02 đ/c.

Đề nghị UBND Huyện tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”: 32 đồng chí (trong đó có 13 đồng chí đề nghị tặng danh hiệu chiến sỹ lao động cấp cơ sở)

100% thầy cô tham gia hội giảng cấp trường đạt giờ giỏi, khá.

2. Về học sinh

Kết quả trong năm học 2023 – 2024 tỉ lệ lên thẳng đạt 877/913 chiếm 96,05%. Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, giỏi: Xếp loại xuất sắc: 11 em, Xếp loại Giỏi: 110 em chiếm 12.04%. Xếp loại Khá: 79 em chiếm 8.65%. Tỷ lệ học sinh xếp loại chưa đạt 37 em chiếm 4.0%. Không có học sinh xếp loại kém. Có 40 em đạt giải trong kì thi các môn văn hóa cấp huyện, 12 em đạt giải trong kì thi các môn văn hóa cấp tỉnh; 04 HS đạt giải trong kì thi KHTN cấp tỉnh; 16 HS đạt giải trong kì thi Violympic môn Toán tiếng việt cấp huyện; 08 HS đạt giải trong kì thi Violympic môn Toán tiếng việt cấp tỉnh; 2 HS đạt giải trong kì thi Violympic môn Toán tiếng Anh cấp huyện; 01 HS đạt giải trong kì thi Violympic môn Toán Tiếng Anh cấp tỉnh; 03 HS đạt giải trong kì thi Violympic môn Toán cấp quốc gia; 17 HS đạt giải trong kì thi IOE cấp Huyện, 13 HS đạt giải trong kì thi IOE cấp tỉnh; 01 HS đạt giải trong kì thi IOE cấp Quốc gia, 12 HS đạt giải trong kì thi hùng biện tiếng anh cấp huyện, 12 HS đạt giải trong kì thi hùng biện tiếng anh cấp tỉnh; 04 HS đạt giải trong cuộc thi tìm hiểu công viên địa chất tỉnh Đắc Nông. 01 HS đạt giải vàng trong kì thi IOE cấp quốc gia; 02 học sinh đạt giải trong cuộc thi vẽ tranh cấp huyện (1 nhì, 1 khuyến khích), nhì toàn đoàn; 01 học sinh được giải khuyến khích trong tìm kiếm về Luật Biên phòng; 01 sản phẩm TTNNĐ cấp huyện được tham gia cấp tỉnh, có 1 sản phẩm dự thi KHKT cấp tỉnh.

Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tỷ lệ học sinh xếp loại Tốt: 835 em – Tỷ lệ 91.5%. Xếp loại Khá: 78 em tỷ lệ 8.5%. Không có HS xếp loại hạnh kiểm Trung bình, Yếu, Chưa đạt

2. Tổ chức các hoạt động khác

- Tổ chức Đêm hội trăng rằm, trao 21 phần quà trị giá 4.200.000 đồng (Mỗi suất trị giá 200.000 đồng) cho học sinh khó khăn tại Liên đội.
- Tổ chức Hội Xuân, trao 21 phần quà trị giá 10.500.000 đồng (Mỗi suất trị giá 500.000 đồng) cho học sinh khó khăn tại Liên đội ăn tết vui xuân.
- Tổ chức chương trình giao lưu văn hóa-văn nghệ với đoàn nghệ thuật tình thương và quyên góp ủng hộ được 8.120.000đ cho trung tâm hướng nghiệp dạy nghề hỗ trợ trẻ thiệt thòi.
- Phát động mua tấm tre ủng hộ người khiếm thị đạt 915 hộp tấm.
- Tổ chức “Hành trình đến với địa chỉ đỏ” dâng hương tại tượng đài các anh hùng liệt sỹ xã Thuận Hạnh nhân dịp kỷ niệm ngày Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2023), TBLS 27/7.

- Tổ chức hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uông nước nhớ nguồn” thông qua các hoạt động: Thăm và tặng quà các chiến sĩ bộ đội biên phòng đồn 763 và đồn 765 nhân ngày truyền thống bộ đội biên phòng ngày 3/3 và nhân kỉ niệm 79 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2023), 34 năm Ngày Hội quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2023).

- Tuyên truyền, giáo dục cho thiếu nhi thực hiện nghiêm túc nề nếp, kỷ cương học đường, ý thức chấp hành pháp luật, phòng chống các tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự an toàn giao thông qua các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống như: Nói không với bạo lực học đường và xâm hại trẻ em; Chăm sóc sức khỏe vị thành niên; Phổ biến luật An toàn giao thông; Kỹ năng khai thác, sử dụng Internet phục vụ nhu cầu học trực tuyến và giải trí an toàn, hiệu quả; Kỹ năng phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, cứu hộ cứu nạn; Tuyên truyền tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử.

- Phối hợp với Trung tâm kiểm soát dịch bệnh huyện Đăk Song tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với đội cảnh sát PCCC&CNCH công an huyện Đăk Song, tổ chức nhiều đợt tuyên truyền cho CB, GV, NV, HS về kiến thức, kỹ năng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình công trường an toàn giao thông và nhiều hoạt động phong phú khác...

3. Kết quả đánh giá xếp loại tổ chức đảng, đoàn thể

- Chi bộ: Năm 2023, xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, vững mạnh trong sạch tiêu biểu.

- Công đoàn cơ sở: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Liên Đội: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Liên Đội mạnh cấp tỉnh.

4. Kết quả đánh giá viên chức và thi đua cuối năm học

- Kết quả đánh giá viên chức: 4545 cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trong đó: cá nhân HTXSNV là: 10/45 ; cá nhân HTTNV: 35/45

- Kết quả thi đua tập thể:

UBND huyện công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”; Đề nghị khen 03 tổ chuyên môn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Tổ Khoa học tự nhiên, Tổ Giáo dục thể chất - Nghệ thuật, Tổ Toán - Tin.

- Kết quả thi đua cá nhân:

34/45 CBQL-GV-NV đạt Lao động tiên tiến (100%), trong đó có 05 chiến sĩ thi đua cơ sở.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2023-2024 về thực hiện công khai trong hoạt động của trường THCS Nguyễn Du (theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)/.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện Đắk Song;
- CBQL, GV, NV toàn trường;
- Niêm yết Bảng tin công khai;
- Website trường;
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Xuân Huyền